

Tên chủ xe (Owner's full name):

Số máy (Engine N^o):

CN NGÂN HÀNG C/THƯƠNG 14 TPHCM 6G72TB2290

Địa chỉ (Address):

Số khung (Chassis N^o):

Nhãn hiệu (Brand):

Tên động cơ (B. of E.):

Loại xe (Type):

Dung tích (Capacity):

Màu sơn (Color):

Công suất (Horsepower):

Năm sản xuất (Year of manufacture):

Tự trọng (Empty weight):

Kích thước bao: -Dài (Length):

m; Rộng (Width):

m; Cao (Height):

Overall dimension

4,900

1,845

1,870

Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit):

đứng (Stand):

nằm (Lie):

Hàng hoá:

Gross weight: Seat capacity

05

Goods:

300 kg

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng

năm

Valid until

date

Biển số đăng ký

Hồ Chí Minh, ngày (date)

26 tháng

07 năm

(N^o Plate)

57L-2103

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

26/07/2007



Trưởng phòng

THƯỢNG TÁ TỶ VĂN VĂN

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **57L-2103**
(Registration Number)

Số quản lý: 5004V-029596
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô chở tiền

Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI

Số loại: (Model code) PAJERO

Số máy: (Engine Number) 6G72-TB2290

Số khung: (Chassis Number) JMYLNV93W7J000565

Năm, Nước sản xuất: 2007, Nhật Bản
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1560/1560 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4900 x 1845 x 1870 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2780 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2095 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 300/300 (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2720/2720 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2972 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 130(kW)/5250vph

Số sê-ri: (No.) KD-2691195 252177256333

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 235/80R16
2: 2; 235/80R16

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5015D-15673/20

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 06/01/2021

TP. HCM, ngày 7 tháng 7 năm 2020

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

Đoàn Hải Linh



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 000174

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: KD 2691195